

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 05 - 2024

*V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Cao Hữu Toàn

Bà Bùi Việt Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** – SN: 1989

Địa chỉ: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn H1** – SN: 1973

Địa chỉ: Thôn 01, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/11/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Hoàng Văn H1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/08/2014. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Anh chị đã có 01 con chung Hoàng Trung D – SN: 09/08/2013 nhưng thời gian sau chị H, anh H1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Do vợ, chồng tính tình không hợp và bất

đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhất là vấn đề tình cảm, anh H1 hay đánh đập, đe dọa chị nên chị đã sống ly thân với anh H1 từ năm 2017 cho tới nay. Nay chị H thấy tình cảm giữa chị và anh H1 không còn, nếu cứ kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Văn H1.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn H1 không có con nuôi, con riêng, anh chị có 01 con chung tên Hoàng Trung D – SN: 09/08/2013. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị và anh Hoàng Văn H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Hoàng Văn H1 trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/08/2014. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, đã có 01 con chung Hoàng Trung D – SN: 09/08/2013, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhất là trong vấn đề tình cảm, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn với chị H, do anh không đồng ý ly hôn nên về con chung, tài sản, công nợ anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H1 chỉ trình bày nhưng không ký vào biên bản làm việc và không đưa ra lý do.

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Hoàng Văn H1, tuy nhiên anh H1 có mặt nhưng không chịu ký biên bản và tại phiên tòa anh H1 vắng mặt không có lý do.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28 tháng 03 năm 2024 các đương sự đã được tiếp cận, thống nhất với chứng cứ đã được công khai và không thay đổi bổ sung đơn khởi kiện hay nộp chứng cứ gì mới, không yêu cầu triệu tập đương sự khác đến tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh H1 chỉ trình bày nhưng không ký vào biên bản làm việc và không đưa ra lý do.

Phần tranh luận nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 175, 176, 197, 198, 204 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Văn H1, về con chung giao cháu Hoàng Trung D cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con nên anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn H1 có nơi cư trú tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Ea Súp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục: Đối với bị đơn anh Hoàng Văn H1, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời liên hệ qua số điện thoại của anh H1, tuy nhiên anh H1 không hợp tác, không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/08/2014 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H1 là hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị H, anh H1 nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh, chị tính tình không hợp, nhất là vấn đề tình cảm không hàn gắn được, anh H1 hay đánh đập, đe dọa chị nên chị đã sống ly thân với anh H1 từ năm 2017 cho tới nay. Xét tình cảm, hạnh phúc của chị H, anh H1 không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn H1.

[4] Về con chung: Chị H, anh H1 không có con nuôi, con riêng anh chị có 01 con chung Hoàng Trung D – SN: 09/08/2013. Nay ly hôn chị H yêu cầu nuôi con. Xét điều kiện nuôi con của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy chị H có công việc,

thu nhập khoảng 6.000.000 đồng một tháng và có nơi cư trú ổn định nên chị H có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Đối với anh H1 thường xuyên vắng nhà không có thời gian chăm sóc giáo dục con nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giao con chung cho anh H1 nuôi dưỡng mà cần giao con chung cháu Hoàng Trung D cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi cũng là theo nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con nên anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản, công nợ: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn H1.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Trung D – SN: 09/08/2013 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H không được quyền ngăn cản anh Hoàng Văn H1 đến thăm nom chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003484 ngày 16/11/2023.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THA huyện E;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chính